

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN PHÚ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **132/2022/HSST**  
Ngày : 19/7/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Đình Thức;  
2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;

*Thư ký phiên tòa:* bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Không Sơn Tùng là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 6/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 71/C1 ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: 41 đường M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Bùi Văn Tuấn, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị Thu Thảo, sinh năm 1972; Vợ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1990; Con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:**

1/ Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1963 ngụ tại 60A T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 ngụ tại 307 đường N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Anh Đoàn Văn C1, sinh năm 1991 ngụ tại 75 đường M, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

4 Chị Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1968 ngụ tại số 74 V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn Q, sinh năm 1965 ngụ tại Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre;

(người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Bảo L2 nảy sinh ý định thuê người làm giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe gắn máy giả để mang đi cầm đồ nhằm chiếm đoạt tài sản, đồng thời L2 rủ Bùi Văn T1 và Huỳnh Văn T3 cùng tham gia, T1 và T3 đồng ý. Ngày 02/8/2020 L2 sử dụng tài khoản Facebook tên “BL” nhắn tin cho một tài khoản Facebook tên “XVN” thỏa thuận làm giấy tờ giả với giá 100.000 đồng/giấy. Sau đó, L2 tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook của mình vào trang mạng xã hội Facebook tên “XKG” để mua một xe gắn máy hiệu Honda AirBlade, màu trắng, không nhớ biển số có số khung RL HJF4616490981, số máy JF46E-5164930 rồi lấy tên Lê Quốc B, ngày sinh 15/5/1998, hộ khẩu Tiền Giang và cung cấp hình ảnh của L2 để yêu cầu làm 20 giấy chứng minh nhân dân giả và 20 giấy đăng ký xe giả.

Ngày 20/8/2020 L2 được một người (chưa rõ lai lịch) giao một bộ gồm một giấy chứng minh nhân dân số 312152732 mang tên Lê Quốc B và một giấy đăng ký xe số 149557 cùng một biển số xe 63B9-392.68 trên đường N, Quận M (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể). Đồng thời, L2 đưa số tiền 4.000.000 đồng phí làm 20 bộ giấy tờ giả cho người này, rồi gắn biển số 63B9-392.68 vào xe gắn máy hiệu Honda Air Blade đã mua trên. Cùng ngày L2 một mình điều khiển xe gắn máy đến tiệm cầm đồ địa chỉ số 60A T, phường T, quận T cầm một bộ giấy tờ giả trên cho chủ tiệm là anh Nguyễn Thành L1 với số tiền 1.000.000 đồng, khi cầm L2 nói với anh L1 đây là chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe L2 đang sử dụng anh L1 tin tưởng và đồng ý cầm.

Đến ngày 22/8/2020 L2 được một người (chưa rõ lai lịch) tiếp tục giao cho 19 bộ giấy tờ giả còn lại trên đường N, Quận M (không rõ địa chỉ). Sau đó L2 hẹn T1 và T3 đến quán cà phê (không rõ địa chỉ trên đường N, Quận M) tại đây L2 giao cho T1 giữ 18 bộ giấy tờ giả, L2 giữ một bộ. Sau đó, L2 điều khiển xe gắn máy biển số 63B9-392.68 (giống thông tin trong giấy đăng ký xe giả) nhằm tạo niềm tin chủ tiệm cầm đồ còn T3 chở T1 bằng xe gắn máy hiệu Suzuki Hayate biển số 71H7-2807 đi tìm tiệm cầm đồ, L2 là người trực tiếp vào cầm vì chứng minh nhân dân giả có hình của L2, T3 và T1 đứng ngoài giữ các bộ còn lại, sau khi cầm xong L2 sẽ đưa tiền và biên lai cầm đồ cho T1 giữ và lấy một bộ khác tiếp tục đi cầm đồ, số tiền cầm được sau khi trừ tiền làm giấy tờ giả L2 được hưởng 40% còn T1 và T3 mỗi người hưởng 30%.

Đến 15 giờ ngày 26/8/2020 cả ba đến tiệm cầm đồ H, địa chỉ số 307 đường N, phường B, quận B, L2 trực tiếp vào cầm một bộ giấy tờ giả cho anh Nguyễn Văn V được số tiền 500.000 đồng, sau khi cầm xong cả ba tiếp tục đến tiệm cầm đồ Đ địa chỉ số 75 đường M, phường B, quận B cầm một bộ cho anh Đoàn Văn C1 được số tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, L2, T3 và T1 đến tiệm cầm đồ M địa chỉ

số 74 V, phường P, quận T cầm một bộ Chứng minh nhân dân, giấy đăng ký xe giả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T2 được số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đó vào sáng ngày 26/8/2020 cả ba đã cầm 10 bộ Chứng minh nhân dân và Giấy đăng ký xe giả tại nhiều tiệm cầm đồ (không rõ tên, địa chỉ) trên địa bàn quận T, do sau khi nhận tiền và biên lai cầm đồ T1 đã xé các biên lai cầm đồ nên không xác định được các tiệm L2, T1 và T3 đã cầm.

Đến khoảng 17 giờ 30 ngày 26/8/2020 tại ngã tư đường T - B, phường T, quận T, Tổ trình sát Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú tiến hành kiểm tra hành chính Lê Bảo L2, Bùi Văn T1, Huỳnh Văn T3 nghi vấn sử dụng giấy tờ giả và xe máy đang điều khiển không rõ nguồn gốc nên tạm giữ vật chứng liên quan cùng số tiền 8.700.000 đồng mà L2, T1, T3 lừa đảo chiếm đoạt được đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T1 bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã đối với Bùi Văn T1. Đến ngày 08/3/2022 tổ trình sát đội Cảnh sát hình sự Công an quận Tân Phú đã bắt được T1.

Đối với Lê Bảo L2 và Huỳnh Văn T3 đã bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú đã tiến hành trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang về số giấy tờ thu giữ do liên quan đến tỉnh Tiền Giang. Ngày 15/10/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang ra Kết luận giám định số 933/KLTHS(Đ2) kết luận:

1. 08 giấy Chứng minh nhân dân có cùng số 312152732, cùng thông tin cá nhân : Họ tên: Lê Quốc B ; Sinh ngày 15/5/1998; nguyên quán: Tân Phú, Tân Phú Đông, Tiền Giang; Nơi ĐKKH thường trú: Thới Thạnh, Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho Tiền Giang; cấp 25/5/2020 (ký hiệu từ A1-A8) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn có nội dung « CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG » trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A8 so với hình dấu tròn có cùng nội dung của Công an tỉnh Tiền Giang dùng để đóng trên giấy CMNH (ký hiệu M3) là không phải do của một con dấu đóng ra

- Dấu chữ ký đứng tên Nguyễn Hữu C2 trên các tài liệu ký hiệu từ A1 đến A8 so với mẫu hình chữ ký mang tên Nguyễn Hữu C2 - Giám đốc công an tỉnh Tiền Giang ký hiệu M4 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. 06 giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 149557, cùng thông tin đăng ký: tên chủ xe Nguyễn Thanh T4; địa chỉ: 20/6B T phường H, Mỹ Tho, Tiền Giang; nhãn hiệu Honda; màu sơn trắng – xám; số máy JF46E5164930; số khung:

4616EY490981; số loại Airblade; biển số đăng ký 63B9-39268 cấp 24/9/2015 (ký hiệu từ A9 đến A4) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 273183 tên xe Nguyễn Thanh T4 địa chỉ 20/6B T, phường H, Mỹ Tho, Tiền Giang; nhãn hiệu Honda; màu sơn Cam đen; số máy JF46E-5113848; số khung: Y-413798; số loại Airblade; biển số đăng ký 63B9-38269 cấp 15/10/2014 (ký hiệu A15) là giả, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn có nội dung « CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG » trên các tài liệu ký hiệu từ A9 đến A15 so với mẫu hình dấu tròn có cùng nội dung của công an tỉnh Tiền Giang dùng để đóng trên giấy đăng ký xe (ký hiệu M5) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký tên thượng tá Nguyễn Văn D trên các tài liệu ký hiệu từ A9 đến A15 so với mẫu chữ ký thượng tá Nguyễn Văn D Phó trưởng phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Tiền Giang (ký hiệu M6) không phải do cùng một người ký ra.

**\* Vật chứng thu giữ:**

Các vật chứng thu giữ của Lê Bảo L2, Huỳnh Văn T3 và Bùi Văn T1 đã được xử lý tại bản án số 88/2021/HSST ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;

**\* Về phần dân sự:** Anh Nguyễn Thành L1, anh Đoàn Văn C1, anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Ngọc T2 không yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174, điểm b, d Khoản 2 Điều 341, Điều 38, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là từ 03 (ba) năm đến 05 (năm) năm tù;

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời, chăm lo cho con nhỏ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 26/8/2020 Bùi Văn T1 cùng đồng phạm đã có hành vi Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ngọc T2 tại tiệm cầm đồ M địa chỉ số 74 V, phường P, quận T; chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng của anh Nguyễn Văn V tại tiệm cầm đồ H số 307 đường N, phường B, quận B; chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng của anh Đoàn Văn C1 tại tiệm cầm đồ Đ số 75 đường M, phường B, quận B thì bị bắt giữ, hành vi của bị cáo đã phạm vào các tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 và điểm b, d Khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện. Do đó cần thiết đưa bị cáo ra xét xử và xử lý với hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo từ bỏ con đường phạm pháp, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa các tệ nạn trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sức khỏe của nhân dân và xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh và đáp ứng nhu cầu răn đe phòng ngừa, góp phần ổn định tình hình trật tự trị an xã hội trên địa bàn.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, bị cáo bỏ trốn gây không ít khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án nên đây cũng là điểm cần lưu ý khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt;

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành L1, anh Đoàn Văn C1, anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Ngọc T2 không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết;

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ của Lê Bảo L2, Huỳnh Văn T3 và Bùi Văn T1 đã được xử lý tại bản án số 88/2021/HSST ngày 11/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T1 phạm các tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

\* Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm b, d Khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

### Xử phạt bị cáo:

**Bùi Văn T1** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2022;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo;

\* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt/ niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Huỳnh Hoàng Phương**